TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2018/HS-ST
Ngày 29 tháng 6 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH KHÁNH HOÀ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông LÊ HOÀI TÂM.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông LÊ QUÝ HÙNG
Ông THÁI CAO BÌNH

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà NGUYỄN HOA KIM CÚC – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*** Ông NGUYỄN HỮU HỌC – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15 /2018/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN TẤN N (Tên gọi khác: N C) - sinh năm 1998 tại Khánh Hòa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K – sinh năm: 1956 và bà Võ Thị D – sinh năm: 1956; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 10/5/2018. "có mặt"

2. NGUYỄN XUÂN N - sinh năm 1995 tại Khánh Hòa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: tổ dân phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân P – sinh năm: 1970 và bà Lê Thị K – sinh năm: 1968; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 23/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 23/9/2016; bị bắt, tạm giam ngày 10/5/2018. "có mặt"

- ***Bị hại:*** Trần Nguyễn Quỳnh T - sinh năm: 1994; nơi cư trú: tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. "có mặt"

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** Nguyễn Văn K – sinh năm: 1956; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. "có mặt"

- ***Người làm chứng:***

1. Võ Thị D – sinh năm: 1956

2. Nguyễn Đình C – sinh năm: 1967

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 06/5/2018, Nguyễn Tấn N điều khiển xe mô tô biển số 79Z1-330.57 (do N đứng tên đăng ký) chở Nguyễn Xuân N đi ăn tối ở thị trấn C. Sau khi ăn xong, N rủ N đi giật tài sản lấy tiền tiêu xài, N đồng ý. N bảo N điều khiển xe chở N chạy trên các con đường quanh khu vực thị trấn C, huyện C để xem ai sơ hở tìm cách cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài.

Khi chạy trên đường Trương Vĩnh Ký thuộc tổ dân phố T, thị trấn C, huyện C thì cả hai thấy chị Trần Nguyễn Quỳnh T điều khiển xe biển số 79Z1-339.86 lưu hành theo hướng ra Quốc lộ 1A, tay trái đang cầm một chiếc điện thoại di động hiệu ITEL S31 màu vàng có gắn sim số 0967126413. N điều khiển xe chạy lên áp sát xe vào bên trái xe của chị T để cho N ngồi phía sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động của chị T. N điều khiển xe tăng ga bỏ chạy được khoảng 200 mét thì tông vào một con chó làm cả hai cùng xe mô tô ngã xuống đường và làm rơi điện thoại của chị T. Sau đó N đứng dậy chạy bộ, N dựng lại xe mô tô rồi dắt bộ để tẩu thoát nhưng bị người dân truy đuổi nên cả hai bỏ lại xe mô tô 79Z1-330.57 để chạy thoát thân.

Ngày 24/5/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu ITEL S31, màu vàng có giá 1.611.000 đồng; 01 sim điện thoại số 0967126413 có giá 50.000 đồng. Tổng số trị tài sản bị chiếm đoạt là 1.661.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSCL ngày 31/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tấn N, Nguyễn Xuân N về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Tấn N, Nguyễn Xuân N về tội "Cướp giật tài sản".

Đối với bị cáo Nguyễn Tấn N: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạm bị cáo từ 03 đến 04 năm tù.

Đối với bị cáo Nguyễn Xuân N: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạm bị cáo từ 03 đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Trần Nguyễn Quỳnh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn K không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe máy loại Exciter, nhãn hiệu Yamaha, màu đen biển số 79Z1-330.57, số khung:

RLCUG0610HY407754, số máy: G3D4E426858 và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu ITEL S31, màu vàng; 01(một) mảnh ốp nhựa chắn bùn phần lưỡi cày của xe máy màu đen theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

- Các bị cáo Nguyễn Tấn N, Nguyễn Xuân N khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 31/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C và xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của bị hại Trần Nguyễn Quỳnh T: Gia đình các bị cáo đã bồi thường thiệt hại nên không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự và do chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu ITEL S31, màu vàng đã hư hỏng, không sử dụng được nên không yêu cầu nhận lại. Ngoài ra, chị T xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn K: Không yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại số tiền đã bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tấn N, Nguyễn Xuân N đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai của bị hại và các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 06/5/2018 trên đường Trương Vĩnh Ký thuộc tổ dân phố T, thị trấn C, huyện C, Nguyễn Xuân N điều khiển xe mô tô biển số 79Z1-330.57 chở Nguyễn Tấn N ngồi sau. Nhựt điều khiển xe áp sát vào bên trái xe mô tô 79Z1-339.86 do chị Trần Nguyễn Quỳnh T đang điều khiển cùng chiều để N dùng tay phải giật điện thoại di động hiệu ITEL S31 của chị Trần Nguyễn Quỳnh T có giá trị 1.661.000 đồng. Hành vi sử dụng xe mô tô làm phương tiện để giật tài sản của người đang điều khiển xe mô tô của các bị cáo nhằm chiếm đoạt tài sản đã đủ yếu tố cấu thành tội cướp giật tài sản thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố các bị cáo theo Cáo trạng số 11/CT-VKSCL ngày 31/5/2018 là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi và thủ đoạn mà các bị cáo đã thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần xử lý các bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của từng bị cáo.

Xét vai trò, tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo:

- Đối với bị cáo Nguyễn Tấn N: Là người thực hành tích cực, đồng thời là người rủ rê, bị cáo đã đã trực tiếp dùng tay giật lấy điện thoại di động của bị hại. Vì vậy, cần xử lý bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã được gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Đối với bị cáo Nguyễn Xuân N: Là người thực hành tích cực, có nhân thân xấu đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo đã trực tiếp điều khiển xe mô tô áp sát xe mô tô của bị hại để bị cáo N giật điện thoại của bị hại. Vì vậy, cần xử lý bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã được gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Trần Nguyễn Quỳnh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là xe máy loại Exciter, nhãn hiệu Yamaha, màu đen biển số 79Z1-330.57, số khung: RLCUG0610HY407754, số máy: G3D4E426858 do bị cáo Nguyễn Tấn N đứng tên chủ sử hữu: Hội đồng xét xử xét thấy đây là phương tiện mà các bị cáo sử dụng để phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với vật chứng là 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu ITEL S31, màu vàng đã bị hư hỏng, không còn giá trị sử dụng và bị hại không yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là 01 (một) mảnh ốp nhựa chắn bùn phần lưỡi cày của xe máy màu đen không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tấn N và Nguyễn Xuân N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Tấn N, Nguyễn Xuân N.

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn N, Nguyễn Xuân N phạm tội cướp giật tài sản.

- Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Tấn N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2018.

+ Bị cáo Nguyễn Xuân N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2018.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Nguyễn Quỳnh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

* Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước xe máy loại Exciter, nhãn hiệu Yamaha, màu đen biển số 79Z1-330.57, số khung: RLCUG0610HY407754, số máy: G3D4E426858 theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu, tiêu hủy 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu ITEL S31, màu vàng (đã bị hư hỏng); 01 (một) mảnh ốp nhựa chắn bùn phần lưỡi cày của xe máy màu đen theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

* Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Tấn N, Nguyễn Xuân N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Tấn N, Nguyễn Xuân N, bị hại Trần Nguyễn Quỳnh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu AV, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Lê Hoài Tâm